

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2018/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 19. tháng 3. năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

SỞ TƯ PHÁP TP. ĐÀ NẴNG	Số: 1874
ĐẾN	Ngày: 29.3.2018
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09. tháng 4. năm 2018 và thay thế Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ↓

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT. HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể;
- Sở Tư pháp, Công an thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Báo Đà Nẵng; Đài PT&TH thành phố;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Cty QL VH ĐCSCC Đà Nẵng;
- Lưu: VT, NCPC, QLĐTh.

80

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Tuấn

QUY ĐỊNH

Về quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2018/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 3 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến việc quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ, khái niệm được hiểu như sau:

1. *Hệ thống điện chiếu sáng công cộng* bao gồm mạng lưới điện chiếu sáng công cộng và mạng lưới điện chiếu sáng trang trí công cộng; là một bộ phận của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, là tài sản công, do Nhà nước thống nhất quản lý.

2. *Mạng lưới điện chiếu sáng công cộng* được tính từ điểm nối nguồn điện (thuộc lưới điện lực quản lý) đến đèn chiếu sáng công cộng, gồm: Trạm biến áp, tủ điều khiển (mạch điều khiển và mạch động lực), dây dẫn điện, trụ lắp đèn, bộ đèn và các vật tư liên quan nhằm phục vụ chiếu sáng công trình giao thông đường bộ (trừ đường chuyên dùng), kiệt, hẻm, quảng trường, công viên, vườn hoa và các công trình công cộng khác.

3. *Mạng lưới điện chiếu sáng trang trí công cộng* được tính từ điểm nối nguồn điện (thuộc lưới điện lực quản lý hoặc lưới điện chiếu sáng công cộng) đến đèn chiếu sáng trang trí công cộng, gồm: dây dẫn điện, tủ điều khiển, trụ lắp đèn, bộ đèn và các thiết bị liên quan nhằm phục vụ chiếu sáng trang trí tại các điểm nhấn của công trình giao thông đường bộ (trừ đường chuyên dùng), cây xanh, thảm cỏ, quảng trường, công viên và các điểm nhấn kiến trúc cảnh quan trên địa bàn thành phố hoặc chiếu sáng trang trí phục vụ các sự kiện, các ngày Lễ, Tết.

1900

1901

1902

1903

1904

1905

1906

1907

1908

1909

1910

1911

1912

1913

1914

1915

1916

1917

1918

1919

1920

1921

1922

1923

1924

1925

1926

1927

1928

1929

1930

4. *Tuyến chiếu sáng công cộng* gồm toàn bộ vật tư, thiết bị chiếu sáng phục vụ cho hoạt động chiếu sáng trên một tuyến đường (trên tuyến chiếu sáng có một hoặc nhiều tủ điều khiển).

5. *Chiếu sáng công cộng* gồm chiếu sáng các công trình giao thông, chiếu sáng không gian công cộng.

6. *Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng* là những hoạt động về đầu tư, nâng cấp, cải tạo, duy trì, bảo dưỡng, phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

7. *LED* (viết tắt của *Light Emitting Diode*, có nghĩa là *đi-ốt phát quang*) là các đi-ốt có khả năng phát ra ánh sáng hay tia hồng ngoại, tử ngoại.

8. *Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng* là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được lựa chọn theo phương thức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành; an toàn và phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng

1. Nhà nước thống nhất quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng, có phân cấp, phân công trách nhiệm theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm định hướng phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng.

2. Việc xây dựng, cải tạo, phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng phải thực hiện theo quy hoạch đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và những quy định hiện hành có liên quan.

3. Nhà nước và nhân dân có trách nhiệm giữ gìn và phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và mỹ quan đô thị.

4. Mọi nguy cơ gây hư hỏng và sự cố hệ thống điện chiếu sáng công cộng phải được phát hiện và xử lý kịp thời nhằm đảm bảo hệ thống điện chiếu sáng hoạt động ổn định và an toàn cho người quản lý, vận hành và duy trì.

5. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm quy định trong tổ chức quản lý, vận hành và duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

6. Khuyến khích tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng bằng nguồn vốn xã hội hóa, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch (năng lượng mặt trời, năng lượng gió ...) để cấp nguồn cho hệ thống điện chiếu sáng công cộng, sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện.

Điều 4. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng là chủ sở hữu hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo Quy định tại Điều 21 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý chiếu sáng đô thị, ủy quyền cho Sở Xây dựng là đại diện chủ sở hữu hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố.

Điều 5. Trách nhiệm bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm

a) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng;

b) Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và thông báo với đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền địa phương sở tại khi phát hiện các hư hỏng, các hiện tượng mất an toàn điện hoặc các hành vi vi phạm quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành có trách nhiệm bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn được giao.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình điện chiếu sáng công cộng và các công trình khác

1. Khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa các công trình khác nằm trong khu vực có ảnh hưởng đến an toàn của hệ thống điện chiếu sáng công cộng thì chủ đầu tư công trình khác phải phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng để giải quyết.

2. Khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng có ảnh hưởng đến các công trình khác nằm trong khu vực thì đơn vị thi công phải báo cáo với chủ đầu tư của các công trình có liên quan để giải quyết.

3. Trường hợp các bên liên quan không thoả thuận được thì yêu cầu cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền giải quyết và triển khai thực hiện theo quyết định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Hành lang bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng

1. Hành lang bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng tuân thủ theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện và các quy định khác liên quan.

2. Đơn vị được giao quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng có trách nhiệm bảo vệ, kiểm tra, phát hiện, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hệ thống chiếu sáng công cộng.

Điều 8. Nội dung quản lý nhà nước về hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Lập quy hoạch, đầu tư phát triển.

2. Nghiệm thu, bàn giao, ký hiệu trụ điện và thời gian vận hành.

3. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm.

4. Xử lý sự cố.

5. Thoả thuận, cấp phép đấu nối vào hệ thống điện chiếu sáng công cộng và sử dụng tạm thời trụ điện chiếu sáng.

6. Xã hội hóa phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Quy hoạch hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Quy hoạch hệ thống điện chiếu sáng công cộng là một nội dung của quy hoạch mới hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị; được lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng đô thị.

2. Nội dung quy hoạch hệ thống điện chiếu sáng công cộng phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Đầu tư phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Các dự án đầu tư mới, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng công cộng phải tuân thủ theo quy hoạch, quy định chiếu sáng đô thị, dự án được phê duyệt, các tiêu chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị và theo hướng ngầm hóa, có giải pháp sử dụng nguồn sáng và các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện.

2. Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình phải được xây dựng đồng bộ với các công trình chiếu sáng.

3. Đầu tư phát triển chiếu sáng đối với kiệt, hẻm phải có quy mô phù hợp với tuyến đường, chiều cao hợp lý, sử dụng nguồn sáng tiết kiệm điện, an toàn, mỹ quan đô thị và được đóng cắt vận hành từ tủ điện chiếu sáng độc lập hoặc từ tủ điện đường phố tại vị trí đèn được vận hành có thể kết nối được với hệ thống điều khiển chiếu sáng trung tâm trên địa bàn thành phố sau này.

Điều 11. Nghiệm thu, bàn giao và quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Các hoạt động thi công, giám sát, nghiệm thu hoàn thành, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng phải tuân thủ Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Công trình hoặc hạng mục công trình điện chiếu sáng công cộng sau khi thi công xong phải được nghiệm thu hoàn thành, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, bàn giao cho đơn vị được giao quản lý, vận hành theo đúng quy định (*Mẫu Biên bản bàn giao kèm theo Phụ lục*) và tủ điện chiếu sáng, trụ lắp đèn trước khi tiến hành bàn giao để quản lý, vận hành phải có biển số ký hiệu tủ, trụ đèn.

Điều 12. Ký hiệu các trụ lắp đèn chiếu sáng

Các trụ lắp đèn chiếu sáng trước khi tiến hành bàn giao để quản lý, vận hành phải có biển số trụ bằng sơn hoặc dán decal, cụ thể như sau:

a) Chữ, số trong biển số trụ lắp đèn chiếu sáng

Chữ, số có chiều cao là 60 mm; chiều ngang chữ, số tùy theo kích thước tiết diện của trụ lắp đèn để chọn Font chữ cho phù hợp và được bố trí như sau:

- Hàng thứ nhất (trên cùng): Là chữ CS (viết tắt của chữ chiếu sáng) nhằm phân biệt với các trụ của Viễn thông hay Điện lực;

- Hàng thứ hai: Là các chữ số thể hiện vị trí trụ lắp đèn thuộc tuyến chiếu sáng chính;

- Hàng thứ ba: Là các chữ số thể hiện vị trí trụ lắp đèn thuộc tuyến chiếu sáng nhánh rẽ (nếu có);

- Hàng thứ tư: Là ký hiệu tử điều khiển trên tuyến chiếu sáng, gồm các chữ, số:

* Chữ: được viết tắt bằng chữ cái đầu (chữ in hoa) của tên tuyến chiếu sáng;

* Số: Thể hiện vị trí của tử điều khiển trên tuyến chiếu sáng.

b) Nền của biển số trụ lắp đèn được sơn ít nhất là 2 lớp màu trắng

c) Màu của chữ và số trong biển số trụ lắp đèn được sơn ít nhất là 2 lớp

- Màu xanh dương: Trong trường hợp trụ lắp đèn được kết hợp với trụ điện của Điện lực;

- Màu đen: Trong trường hợp trụ lắp đèn chiếu sáng riêng biệt.

d) Cao độ của biển số trụ lắp đèn

- Cao độ của biển số trụ lắp đèn được tính từ mặt đất (có cao độ bằng không) đến cạnh trên cùng của biển từ 1,00 m đến 1,50 m;

- Biển số trụ lắp đèn được thể hiện ở vị trí dễ nhìn thấy nhất.

đ) Đối với các trụ lắp đèn chiếu sáng có tiết diện nhỏ, biển số trụ không thể hiện được hết nội dung như trên thì cho phép sử dụng vật liệu khác để làm biển số trụ, nhưng nội dung biển phải đảm bảo các yêu cầu trên.

Điều 13. Thời gian vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Hệ thống chiếu sáng công cộng được vận hành theo 3 chế độ (đầu đêm, giữa đêm và cuối đêm) phù hợp với thời tiết, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và tiết kiệm điện.

2. Đối với tử điện chiếu sáng điều chỉnh đèn công nghệ mới đã tích hợp chế độ Dimming tiết giảm công suất thì chuyển sang vận hành tử điện chiếu sáng 1 chế độ.

Điều 14. Những hành vi bị cấm

Những hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý chiếu sáng đô thị, bao gồm:

1. Thiết kế, xây dựng công trình hệ thống điện chiếu sáng công cộng không tuân thủ quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch chiếu sáng đô thị, thiết kế đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức chiếu sáng hệ thống điện chiếu sáng công cộng không đúng quy định.

3. Sử dụng nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng công cộng vào mục đích khác.

4. Trộm cắp các thiết bị chiếu sáng công cộng.

5. Lạm dụng chiếu sáng làm ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe con người, an toàn và mỹ quan đô thị.

6. Sản xuất, nhập khẩu nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng không đúng với quy chuẩn kỹ thuật quy định.

7. Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng không đúng quy định.

8. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện xử lý vi phạm hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định về quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định.

2. Trường hợp do vi phạm mà gây thiệt hại về vật chất cho Nhà nước, tổ chức, cá nhân thì phải bồi thường theo quy định.

3. Các hành vi vi phạm quy định về quản lý, vận hành và bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng được xử lý theo các quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ.

Điều 16. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục xử lý sự cố hệ thống điện chiếu sáng công cộng

- Sự cố do hệ thống điện chiếu sáng công cộng gây ra phải được xử lý kịp thời, đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản (nếu có), đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường; đồng thời phải được điều tra, xác định nguyên nhân gây ra sự cố, xử lý trách nhiệm của các bên liên quan (nếu có).

- Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức xử lý sự cố điện chiếu sáng theo nguyên tắc, nội dung, trình tự sau đây:

1. Nguyên tắc xử lý sự cố:

a) Báo cáo sự cố và phối hợp giải quyết sự cố đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, đúng trình tự quy định;

b) Khẩn trương, kịp thời khắc phục sự cố và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể tiếp tục xảy ra do sự cố;

c) Đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ nguyên nhân sự cố để xử lý dứt điểm sự cố và xác định đối tượng chịu trách nhiệm (nếu có).

2. Báo cáo sự cố:

a) Ngay sau khi xảy ra sự cố đối với hệ thống điện chiếu sáng công cộng, bằng phương pháp nhanh nhất đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng phải báo cáo tóm tắt về sự cố (địa điểm, thời điểm xảy ra

sự cố, mô tả sơ bộ và diễn biến sự cố, tình tiết thiệt hại, đánh giá sơ bộ nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục) về Sở Xây dựng;

b) Trong vòng 24 giờ 00' kể từ khi xảy ra sự cố đối với hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đơn vị giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng báo cáo về sự cố bằng văn bản với các thông tin nêu trên gửi về Sở Xây dựng.

3. Giải quyết sự cố:

a) Đối với sự cố không ảnh hưởng đến người và tài sản:

- Báo cáo tóm tắt về sự cố theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 nêu trên ngay sau khi xảy ra sự cố hệ thống điện chiếu sáng công cộng;

- Chụp ảnh, quay phim, thu thập chứng cứ, ghi chép các tư liệu cần thiết và lập hồ sơ sự cố trước khi khắc phục;

- Khẩn trương huy động con người, thiết bị thực hiện các biện pháp khắc phục sự cố;

- Báo cáo sự cố theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 nêu trên, đồng thời báo cáo kết quả xử lý sự cố.

b) Đối với sự cố ảnh hưởng đến người và tài sản:

- Báo cáo tóm tắt về sự cố theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 nêu trên ngay sau khi xảy ra sự cố hệ thống điện chiếu sáng công cộng;

- Chủ động phối hợp UBND phường/xã, Công an phường/xã nơi xảy ra sự cố, người và chủ tài sản bị ảnh hưởng:

+ Chụp ảnh, quay phim, thu thập chứng cứ, ghi chép các tư liệu cần thiết và lập hồ sơ sự cố;

+ Lập biên bản kiểm tra hiện trường sự cố với các nội dung: địa điểm, thời điểm xảy ra sự cố, mô tả sơ bộ và diễn biến sự cố; tình hình thiệt hại về người và vật chất; sơ bộ nguyên nhân sự cố.

- Khẩn trương huy động con người, thiết bị thực hiện các biện pháp kịp thời để bảo đảm an toàn với người và tài sản, hạn chế và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể tiếp tục xảy ra; khắc phục sự cố;

- Báo cáo sự cố theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 nêu trên, đồng thời báo cáo kết quả xử lý sự cố.

c) Các trường hợp khác trong xử lý sự cố hệ thống điện chiếu sáng công cộng:

- Trong trường hợp cần phải giải quyết ngay để bảo vệ tính mạng con người, bảo vệ tài sản và đảm bảo giao thông: Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng chụp ảnh, quay phim hiện trạng sự cố, thu thập đầy đủ chứng cứ, ghi chép tư liệu cần thiết để xác định nguyên nhân xảy ra sự cố; khẩn trương tiến hành thu dọn hoặc có biện pháp hạn chế, ngăn ngừa các nguy hiểm có thể tiếp tục xảy ra do sự cố và thực hiện giải quyết sự cố theo quy định nêu trên.

4. Hồ sơ sự cố hệ thống điện chiếu sáng công cộng, bao gồm:

- a) Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố;
- b) Hồ sơ giám định nguyên nhân sự cố (nếu có);
- c) Các tài liệu liên quan đến quá trình giải quyết sự cố.

Điều 17. Xử lý thiệt hại do sự cố hệ thống điện chiếu sáng công cộng gây ra

1. Chủ sở hữu; đơn vị điều hành dự án hệ thống chiếu sáng công cộng; tổ chức đang quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng phải chịu trách nhiệm về thiệt hại do sự cố hệ thống điện chiếu sáng công cộng gây ra.

2. Xác định nội dung và mức độ thiệt hại phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, có bằng chứng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp sự cố do gió bão gây ra: Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý thiệt hại theo đúng quy định.

4. Trường hợp sự cố hệ thống điện chiếu sáng xảy ra trong điều kiện bất khả kháng (không phải do gió bão gây ra): Hội đồng kiểm định sự cố dựa trên các quy định liên quan, kiểm tra, xác định nguyên nhân, thiệt hại và trách nhiệm về thiệt hại do sự cố gây ra (Sở xây dựng, Sở Tài chính, địa phương, đơn vị thực hiện kiểm định (nếu có)).

Điều 18. Thỏa thuận đấu nối vào hệ thống điện chiếu sáng công cộng

Các công trình hoặc hạng mục công trình hệ thống điện chiếu sáng công cộng trường hợp cần đấu nối vào hệ thống điện chiếu sáng công cộng phải được thực hiện thỏa thuận điểm đấu nối cấp nguồn điện được thực hiện trước khi lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và phê duyệt.

Điều 19. Cấp phép đấu nối vào hệ thống điện chiếu sáng công cộng

Trường hợp đã thực hiện thỏa thuận đấu nối, các tổ chức, cá nhân phải lập thủ tục cấp phép đấu nối vào hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo trình tự, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

Điều 20. Sử dụng trụ lắp đèn chiếu sáng công cộng và trụ lắp đèn chiếu sáng trang trí công cộng để treo, gắn các phương tiện tuyên truyền, quảng cáo

1. Cho phép sử dụng tạm thời trụ lắp đèn chiếu sáng công cộng và trụ lắp đèn chiếu sáng trang trí công cộng để treo, gắn các phương tiện tuyên truyền, quảng cáo với mục đích tuyên truyền, cổ động trực quan, quảng bá các hoạt động xã hội phục vụ hội nghị, lễ hội hoặc kết hợp hoạt động tuyên truyền với quảng cáo thương mại do cấp có thẩm quyền tổ chức hoặc cho phép.

2. Việc sử dụng tạm thời trụ lắp đèn chiếu sáng công cộng và trụ lắp đèn chiếu sáng trang trí công cộng để thực hiện các hoạt động được quy định tại Khoản 1 Điều này phải đảm bảo các điều kiện sau

a) Được Sở Văn hoá và Thể thao chấp thuận bằng văn bản về nội dung, hình thức và thời gian tuyên truyền, quảng cáo;

b) Được Sở Xây dựng chấp thuận bằng văn bản về phương án và vị trí lắp

đặt;

c) Trong thời gian sử dụng, các đơn vị thực hiện tuyên truyền, quảng cáo phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi vấn đề có liên quan đến an toàn do phương tiện tuyên truyền, quảng cáo gây ra; hết hạn sử dụng phải nhanh chóng, kịp thời tháo dỡ, thu hồi các phương tiện tuyên truyền cùng các vật tư, phụ kiện kèm theo để hoàn trả đúng nguyên trạng và chịu mọi chi phí khắc phục sự cố nếu có;

d) Khi Nhà nước có nhu cầu nâng cấp, cải tạo, tháo dỡ trụ lắp đèn chiếu sáng công cộng hoặc trụ lắp đèn chiếu sáng trang trí công cộng thì đơn vị có tài sản treo, gắn trên các trụ lắp đèn này phải kịp thời tiến hành tháo dỡ và vận chuyển ra khỏi phạm vi công trình trong thời gian quy định và chịu mọi chi phí cho công tác tháo dỡ, vận chuyển.

3. Nghiêm cấm sử dụng trái phép trụ lắp đèn chiếu sáng công cộng và trụ lắp đèn chiếu sáng trang trí công cộng để treo, gắn các phương tiện phục vụ cho công tác tuyên truyền, quảng cáo dưới mọi hình thức.

Điều 21. Nguyên tắc thực hiện xã hội hóa phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm định hướng và hướng dẫn trong việc thực hiện xã hội hóa phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

2. Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

3. Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia công tác xã hội hóa phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

Điều 22. Nghĩa vụ và quyền lợi của tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng có trách nhiệm tuyên truyền, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia công tác xã hội hóa phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

2. Các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ tham gia công tác xã hội hóa phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo quy định của pháp luật và định hướng của thành phố.

3. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các tổ chức cá nhân tham gia công tác xã hội hóa phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Đối với đầu tư lắp đặt điện chiếu sáng trang trí công cộng

Tổ chức, cá nhân đầu tư lắp đặt điện chiếu sáng trang trí công cộng được phép kết hợp với các loại hình quảng cáo sau khi được Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và Sở Văn hoá và Thể thao chấp thuận bằng văn bản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt về địa điểm, phương án chiếu sáng trang trí, nội dung, hình thức và thời gian quảng cáo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp UBND thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với toàn bộ hoạt động quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì lập quy hoạch phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị và các quy định Nhà nước.

3. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên cơ sở quy hoạch phát triển hệ thống điện chiếu sáng.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu trình UBND thành phố ban hành các văn bản quy định về quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích toàn xã hội tham gia phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

5. Chủ trì lập dự toán đặt hàng công tác quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo từng đợt, quý gửi Sở Xây dựng kiểm tra, thẩm định và phê duyệt làm cơ sở triển khai, thanh toán ...

6. Thỏa thuận và cấp Giấy phép đấu nối vào hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Quy định này. Trừ trường hợp UBND thành phố phân cấp, ủy quyền cho UBND các quận, huyện.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện công tác quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

8. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền các hành vi vi phạm hành chính trong việc quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố.

9. Chỉ đạo đơn vị quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng kịp thời điều chỉnh thời gian đóng, cắt, chế độ vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng cho phù hợp với thời tiết các mùa trong năm, đặc biệt là các thời điểm có mưa, bão, lũ theo Điều 13 của Quy định này.

10. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thành lập Hội đồng đánh giá chất lượng các loại vật tư thu hồi từ các công trình thuộc các mạng lưới điện chiếu sáng công cộng và chiếu sáng trang trí công cộng trên địa bàn thành phố được phân cấp quản lý theo đúng quy định hiện hành.

11. Xây dựng cơ sở dữ liệu, tổng hợp đánh giá việc quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố và định kỳ hàng năm báo cáo UBND thành phố.

Điều 26. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng để điều tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn.

2. Tăng cường tuần tra bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố; kịp thời phát hiện các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị và xử lý nghiêm theo thẩm quyền.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Tài Chính

Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, đề xuất UBND thành phố bố trí kinh phí hàng năm để quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng gồm:

1. Chi phí điện năng tiêu thụ từ khi công trình được bàn giao đưa vào quản lý, vận hành theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Chi phí quản lý, vận hành sửa chữa thường xuyên, định kỳ, đột xuất các công trình từ khi công trình được bàn giao đưa vào quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các chi phí khác có liên quan đến hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo chỉ đạo của UBND thành phố.

Điều 28. Trách nhiệm của UBND các quận, huyện

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân, các đơn vị, tổ chức đóng trên địa bàn tích cực tham gia bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn theo Quy định này.

2. Chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường tuần tra bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn; kịp thời phát hiện các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị và xử lý nghiêm theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng để điều tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hành vi phá hoại, trộm cắp các loại vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn.

4. Chủ tịch UBND các quận, huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về việc thường xuyên đề xảy ra tình trạng phá hoại, trộm cắp các loại vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ công chức.

Điều 29. Trách nhiệm của UBND các phường, xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân, các đơn vị, tổ chức đóng trên địa bàn tích cực tham gia bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn theo Quy định này.

2. Chỉ đạo lực lượng Công an tăng cường tuần tra bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn; kịp thời phát hiện các hành vi phá hoại, trộm cắp vật tư, trang thiết bị và xử lý nghiêm theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc điều tra, xử lý hành vi phá hoại, trộm cắp các loại vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn.

4. Chủ tịch UBND các phường, xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND các quận, huyện về việc thường xuyên để xảy ra tình trạng phá hoại, trộm cắp các loại vật tư, trang thiết bị của hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

Điều 30. Trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng

1. Thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng theo Điều 22, Điều 23 Nghị định 79/2009/NĐCP của Chính phủ.

2. Trực tiếp tổ chức quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố khi được giao quản lý (kể cả chiếu sáng các kiệt hẻm), bảo đảm cho hệ thống điện chiếu sáng công cộng vận hành an toàn, ổn định, tiết kiệm điện.

3. Tham mưu đề xuất Sở Xây dựng điều chỉnh thời gian đóng, cắt chế độ vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng đảm bảo phù hợp thời tiết, an toàn giao thông và tiết kiệm điện.

4. Trường hợp mưa, bão, lụt đột xuất, chủ động điều chỉnh thời gian đóng, cắt điện để tránh nguy hiểm cho người dân trong mùa mưa bão, sau đó tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng.

5. Lập kế hoạch đối với trường hợp về lắp đặt bổ sung, di dời trụ điện, cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng ngoài kế hoạch đã đặt hàng, báo cáo Sở Xây dựng kiểm tra, trình UBND thành phố phê duyệt.

6. Trực tiếp tham mưu cho Sở Xây dựng trong công tác thỏa thuận, cấp phép đấu nối hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Quy định này và công tác di dời trụ điện.

7. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, tổ chức nghiên cứu ứng dụng công nghệ và các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

8. Lập kế hoạch thu hồi, tiếp nhận, quản lý, bảo quản và đề xuất sử dụng lại các vật tư, thiết bị điện; trước khi xuất kho đưa vào sử dụng lại cho các công trình khác phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Sở Xây dựng.

9. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, tăng giảm định kỳ hàng tháng bằng văn bản theo quy định:

a) Số liệu hệ thống điện chiếu sáng công cộng hiện trạng;

b) Vật tư, thiết bị điện thu hồi lưu kho.

10. Thường xuyên tuần tra, kiểm soát để phát hiện, xử lý kịp thời các hư hỏng, các hiện tượng mất an toàn điện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố được giao quản lý và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

11. Khi thực hiện công tác vận hành, lắp đặt, đấu nối, duy tu sửa chữa thì người thi hành công vụ phải mặc đồng phục, đeo phù hiệu theo quy định; chấp hành đầy đủ và đúng trình tự các biện pháp an toàn theo quy định của quy phạm kỹ thuật an toàn điện.

12. Phối hợp UBND các quận, huyện tổ chức hướng dẫn và tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn, bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn.

13. Phối hợp với Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng để bảo đảm điện cho hoạt động của hệ thống điện chiếu sáng công cộng.

14. Tất cả các công trình hoặc hạng mục công trình điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố sau khi được bàn giao có tủ điện chiếu sáng điều khiển riêng, chỉ được phép ký hợp đồng sang tên hoặc ký mới hợp đồng mua bán điện chiếu sáng công cộng sau có ý kiến bằng văn bản của Sở chủ quản.

15. Có trách nhiệm lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng được giao quản lý.

16. Phản ánh đầy đủ các sự cố và biện pháp khắc phục trong quá trình vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng và báo cáo Sở Xây dựng để kịp thời chỉ đạo xử lý.

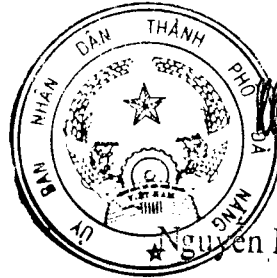
Điều 31. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc chấp hành Quy định về quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng được khen thưởng theo quy định.

Điều 32. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp trình UBND thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục mẫu Biên bản
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14. /2018/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 3 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**BÀN GIAO HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH HOẶC CÔNG TRÌNH
ĐỂ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG**

Công trình:
Hạng mục công trình:
Địa điểm xây dựng:

I. Thành phần tham gia bàn giao:

1) Bên giao:

- Chủ đầu tư (hoặc đại diện chủ đầu tư):
.....
.....

2) Bên nhận:

- Đại diện Sở được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành:
.....
.....

- Đại diện đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành:
.....
.....

II. Thời gian tiến hành bàn giao:

Bắt đầu: ngày tháng năm

Kết thúc: ngày tháng năm

III. Tiến hành bàn giao:

Các bên đã xem xét các hồ sơ tài liệu đã được nghiệm thu, kiểm tra thực tế hiện trường và thống nhất bàn giao gồm:

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán hạng mục hoặc công trình;
- Hồ sơ pháp lý;
- Tài liệu chất lượng;
- Đĩa CD - ROM (nội dung trong đĩa gồm thuyết minh và phần bản vẽ theo quy định lập bản vẽ hoàn công);
- Biên bản Nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, công trình:, hạng mục ngày..... tháng năm 20.....

- Khối lượng bàn giao:

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Theo thiết kế được phê duyệt	Theo thực tế được bàn giao
1				
2				
3				
....				

IV. Giá trị hạng mục công trình hoặc công trình bàn giao:

- Tạm tính theo giá trị dự toán công trình, hạng mục công trình được duyệt (phần xây lắp):
- Giá trị chính thức là giá trị quyết toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và bên giao có trách nhiệm bàn giao cho đơn vị trực tiếp quản lý vận hành để theo dõi, cập nhật sổ sách.

V. Kiến nghị:

- Sau khi kết thúc thời gian bảo hành, bên giao có trách nhiệm mời lập Biên bản đánh giá phúc tra kết thúc thời gian bảo hành theo quy định (thành phần gồm như trên).

VI. Kết luận:

- Chấp nhận bàn giao hạng mục công trình hoặc công trình để quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng.
- Bảo hành hạng mục công trình hoặc công trình theo qui định hiện hành của Nhà nước.

Cùng thống nhất ký tên dưới đây./.

BÊN GIAO

Chủ đầu tư (hoặc đại diện chủ đầu tư)
(Ký tên và đóng dấu)

BÊN NHẬN

Đại diện Sở được giao nhiệm
quản lý, vận hành
(Ký, ghi họ và tên)

Đại diện đơn vị trực tiếp
quản lý, vận hành
(Ký tên và đóng dấu)